

SỬ DỤNG CHATGPT TRONG HỖ TRỢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Đoàn Thị Cúc

Trường Đại học Tân Trào

Email: dtcuc@tqu.edu.vn

Article history

Received: 17/5/2025

Accepted: 02/7/2025

Published: 05/8/2025

Keywords

ChatGPT, artificial intelligence in Education, university learning, application of AI technology

ABSTRACT

In the context of artificial intelligence (AI) playing an increasingly critical role in higher education and significantly influencing students' learning quality, this study surveyed 906 students at Tan Trao University to assess the current state of ChatGPT application in academic learning and research. The findings reveal that the students primarily used ChatGPT for information retrieval, completing assignments, and practicing writing and language skills, with a relatively high frequency of use. However, many students still faced difficulties in formulating effective prompts, evaluating information reliability, and lacked pedagogical guidance. This research contributes practical data to clarify the role of ChatGPT in Vietnam's higher education context and suggests directions for developing responsible and effective AI-integrated learning models.

1. Mở đầu

ChatGPT là một chatbot ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (Generative AI) được thiết kế dành cho công chúng, cho phép người dùng tương tác trực tiếp với mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Model - LLM) (Liu et al., 2025). Trong giáo dục đại học, ChatGPT mang lại nhiều lợi ích như hỗ trợ học tập cá nhân hóa, nâng cao tư duy phản biện và thúc đẩy khả năng tự học của sinh viên (SV) (Deng et al., 2025). Tuy vậy, việc ứng dụng công cụ này vẫn gây tranh luận về tính hiệu quả và rủi ro. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng ChatGPT có thể nâng cao kết quả học tập và nhận thức học tập (Jalil et al., 2023; Lu et al., 2024), trong khi một số khác lại không tìm thấy hiệu quả rõ rệt, thậm chí còn cảnh báo về nguy cơ lệ thuộc, sao chép, hoặc suy giảm tư duy bậc cao (Escalante et al., 2023; Donald et al., 2024; Yang et al., 2025). Do đó, cần có thêm những nghiên cứu thực tiễn mang tính hệ thống và khoa học nhằm làm rõ tác động của ChatGPT đến hoạt động học tập, tư duy và hiệu suất học thuật của SV trong bối cảnh giáo dục hiện đại (Rapti et al., 2023; Wang et al., 2024; Zhang et al., 2022).

Tại Việt Nam, nhiều cơ sở giáo dục chưa có định hướng cụ thể trong việc hướng dẫn người học khai thác công cụ này một cách hiệu quả. Xuất phát từ bối cảnh đó, nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Tân Trào, một trường đại học địa phương với SV thuộc nhiều ngành đào tạo khác nhau nhằm đánh giá mức độ nhận biết, mục đích sử dụng, cách thức khai thác, cũng như những khó khăn, rủi ro mà SV gặp phải khi sử dụng ChatGPT trong học tập. Kết quả nghiên cứu cung cấp dữ liệu thực tiễn quan trọng cho việc định hướng chính sách giáo dục, góp phần đề xuất mô hình học tập tích hợp AI phù hợp, hiệu quả và có trách nhiệm trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của sinh viên

Trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) như ChatGPT, đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy và học ở bậc đại học. Theo Liu và cộng sự (2025), công cụ này không chỉ mang lại sự linh hoạt trong truy cập tri thức mà còn mở ra cơ hội cá nhân hóa việc học, hỗ trợ từ các kỹ năng học thuật cơ bản đến nâng cao như viết, lập luận và dịch thuật. Về mặt lợi ích, ChatGPT đã được ghi nhận là hỗ trợ tích cực cho quá trình học tập của SV (Deng et al., 2025), phát triển kỹ năng viết học thuật và ngoại ngữ thông qua phản hồi tức thì (Escalante et al., 2023), đồng thời khuyến khích SV chủ động đặt câu hỏi và lập kế hoạch học tập cá nhân (Yang et al., 2025). Việc sử dụng ChatGPT một cách có định hướng được chứng minh là có mối tương quan tích cực với thành tích học tập (Deng et al., 2025). Tuy nhiên, đi kèm với tiềm năng là những rủi ro, một trong những thách thức lớn là việc thiếu kiểm chứng thông tin, dẫn đến khả năng tiếp nhận nội dung sai lệch hoặc suy diễn (Welskop, 2023; Jalil et al., 2023). Hơn nữa, việc lạm dụng công cụ có thể làm suy giảm khả năng tư duy phản biện, viết sáng tạo và tư duy độc lập của người học (Donald et al., 2024). Ngoài ra, nguy cơ vi phạm đạo đức học thuật do sao chép nội dung AI mà không trích dẫn cũng là vấn đề đáng cảnh báo (Welskop, 2023).

Vai trò của giảng viên (GgV) và nhà trường trong việc hướng dẫn sử dụng ChatGPT là yếu tố then chốt. Theo Lu và cộng sự (2024), việc tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng số, tích hợp AI vào chương trình giảng dạy, và xây dựng môi trường học tập ứng dụng công nghệ sẽ góp phần phát huy tối đa giá trị của công cụ này. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng ChatGPT còn phụ thuộc vào ba yếu tố quan trọng: mức độ nhận thức, mục đích và hình thức khai thác (Liu et al., 2025). SV cần hiểu rõ chức năng, giới hạn và rủi ro của công cụ để sử dụng một cách chủ động, tránh phụ thuộc mù quáng (Escalante et al., 2023; Donald et al., 2024). Như vậy ChatGPT mang lại tiềm năng đáng kể cho giáo dục đại học, nhưng để khai thác hiệu quả và bền vững, cần có sự đồng hành chặt chẽ từ đội ngũ GgV và nhà trường thông qua định hướng, kiểm soát và hỗ trợ sự phạm có cơ sở.

2.2. Đối tượng và phương pháp khảo sát

Đối tượng khảo sát: Đối tượng khảo sát gồm 906 SV Trường Đại học Tân Trào đã từng sử dụng ChatGPT trong học tập, nữ có 723 SV (79,8%), nam 171 (18,9%). SV thuộc đủ các khối lớp: 259 SV năm nhất (28,6%), 215 năm hai (23,7%), 205 năm ba (22,6%) và 227 năm tư (25,1%). Về ngành học, SV ngành Sư phạm chiếm đa số với 683 SV (75,4%), tiếp theo là Y Dược: 76 SV (8,4%), Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 63 SV (7%), Công nghệ thông tin: 53 SV (5,8%), và các ngành khác như Công tác xã hội, Quản lý văn hoá, Du lịch... chiếm tỉ lệ nhỏ còn lại.

Phương pháp khảo sát: Các câu hỏi trong bảng khảo sát được xây dựng dựa trên các nhóm biến sau: Nhóm biến C1.1 đến C1.5 (bảng 1) phản ánh nhận thức của người tham gia khảo sát, được phát triển dựa trên nghiên cứu của Liu và cộng sự (2025); Nhóm biến C2.1 đến C2.5 (bảng 2) đo tần suất sử dụng, tham khảo từ nghiên cứu của Deng và cộng sự (2025); từ C3.1 đến C3.13 (bảng 3) phản ánh mục đích sử dụng, được thiết kế theo khung lý thuyết của Escalante và cộng sự (2023); Nhóm biến C4.1 đến C4.8 và C5.1 đến C5.10 (bảng 4 và bảng 5) đo lường hình thức sử dụng và các rủi ro tiềm ẩn, được xây dựng dựa trên các nghiên cứu của Lu và cộng sự (2024) và Donald và cộng sự (2024). Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi trực tuyến thiết kế trên Google Forms (<https://docs.google.com/forms/d/1IDm-6SPAnLNMceduPHyv7gBATydnIRgM4kDzNETe4LI/edit>). Ngoài ra chúng tôi còn sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp với GgV và SV để làm rõ hơn số liệu.

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, áp dụng linh hoạt theo từng nhóm câu hỏi với các mức: 1 (Hoàn toàn không đồng ý/Không bao giờ) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý/Rất thường xuyên). Thang đo được xây dựng theo định khoảng, với khoảng cách giữa các mức là 0,8. Dựa vào giá trị trung bình (Mean), mức độ đánh giá được phân loại như sau: 1,00-1,79 (rất thấp), 1,80-2,59 (thấp), 2,60-3,39 (trung bình), 3,40-4,19 (cao), và 4,20-5,00 (rất cao). Phân loại này làm cơ sở để phân tích mức độ đồng thuận trong các nhóm phát biểu khảo sát.

Phương pháp xử lý số liệu: dữ liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, bao gồm tính toán các tham số thống kê mô tả (số lượng, giá trị nhỏ nhất/lớn nhất, trung bình, độ lệch chuẩn). Phép phân tích ANOVA một yếu tố được sử dụng để kiểm định sự khác biệt giữa giới tính, năm học và ngành học, kèm kiểm định đồng nhất phương sai. Thang đo Likert 5 mức độ được áp dụng cho các phát biểu trong phiếu khảo sát, với khoảng cách 0,8 giữa các mức. Mức độ trung bình được phân loại từ rất thấp (1,00-1,79) đến rất cao (4,20-5,00). Độ tin cậy của thang đo được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha (0,8-0,98), cho thấy thang đo đạt độ tin cậy cao và phù hợp để phân tích.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Thực trạng mức độ nhận biết về ChatGPT của sinh viên

Bảng 1. Thống kê mức độ nhận biết của SV về ChatGPT

Nội dung	N (tổng mẫu)	Minimum (Giá trị nhỏ nhất)	Maximum (Giá trị cao nhất)	Sum (Tổng)	Mean (Trung bình cộng)	Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)
C1.1. Tôi biết ChatGPT là một công cụ AI có thể hỗ trợ học tập.	906	2.00	5.00	3803.00	4.1976	0.61261
C1.2. Tôi hiểu rõ các chức năng cơ bản của ChatGPT (tra cứu, giải thích, viết bài,...) trong học tập.	906	2.00	5.00	3689.00	4.0717	0.66842
C1.3. Tôi phân biệt được điểm khác biệt giữa ChatGPT và các công cụ tìm kiếm khác như Google.	906	2.00	5.00	3708.00	4.0927	0.66333
C1.4. Tôi nắm được rủi ro khi sử dụng ChatGPT mà không kiểm chứng thông tin.	906	2.00	5.00	3678.00	4.0596	0.68187
C1.5. Tôi có khả năng nhận biết khi nào nên và không nên sử dụng ChatGPT trong học tập.	906	2.00	5.00	3736.00	4.1236	0.65322
Valid N (listwise)	906					

Bảng 1 cho thấy, SV có mức độ nhận biết khá cao về ChatGPT trong hoạt động học tập, với điểm trung bình (Mean) của các nội dung đều nằm trong khoảng từ 4.05 đến 4.20 trên thang điểm 5. Nội dung “Tôi nắm được rủi ro khi sử dụng ChatGPT mà không kiểm chứng thông tin” có điểm trung bình thấp nhất trong nhóm (Mean = 4.0596, Std. Deviation = 0.68187), cho thấy vẫn còn một bộ phận SV chưa thực sự chú trọng đến việc kiểm tra độ tin cậy của thông tin do ChatGPT cung cấp. Nhìn chung, các kết quả này phản ánh một xu hướng tích cực SV không chỉ biết đến ChatGPT mà còn bước đầu sử dụng nó có định hướng và ý thức trong học tập. Tuy nhiên, vẫn cần tăng cường truyền thông và hướng dẫn về rủi ro thông tin và kỹ năng sử dụng ChatGPT một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

2.3.2. Thực trạng mức độ sử dụng ChatGPT của sinh viên trong học tập

Bảng 2. Bảng thống kê mức sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của SV

Descriptive Statistics (Thống kê mô tả)						
Biến	N (tổng mẫu)	Minimum (Giá trị nhỏ nhất)	Maximum (Giá trị cao nhất)	Sum (Tổng)	Mean (Trung bình cộng)	Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)
C2.1. Tôi đã từng sử dụng ChatGPT để hỗ trợ việc học.	906	1.00	5.00	3494.00	3.8565	0.86385
C2.2. Tôi thường xuyên sử dụng ChatGPT để hỗ trợ làm bài tập, tra cứu tài liệu, hoặc viết báo cáo.	906	1.00	5.00	3513.00	3.8775	0.84579
C2.3. Tôi dành ít nhất 1-2 lần mỗi tuần để học tập với sự hỗ trợ của ChatGPT.	906	1.00	5.00	3431.00	3.7870	0.92234
C2.4. Tôi có thói quen sử dụng ChatGPT như một phần trong quá trình tự học.	906	1.00	5.00	3562.00	3.9316	0.82887
C2.5. Tôi đã từng sử dụng ChatGPT để luyện tập kỹ năng như viết văn bản, tiếng Anh, thuyết trình,...	906	1.00	5.00	3397.00	3.7494	0.93674
Valid N (listwise)	906					

Bảng 2 cho thấy, SV sử dụng ChatGPT trong học tập với tần suất tương đối cao, khi tất cả các phát biểu đều có điểm trung bình trên 3.7. Đáng chú ý, phát biểu C2.4 (“Tôi có thói quen sử dụng ChatGPT như một phần trong quá trình tự học”) đạt điểm trung bình cao nhất ($M = 3.9316$; $SD = 0.82887$), cho thấy nhiều SV đã tích hợp công cụ này vào thói quen học tập. Tuy nhiên, mức độ sử dụng chưa thực sự đều đặn: C2.3 (“Dành 1-2 lần mỗi tuần để học với ChatGPT”) có điểm thấp hơn ($M = 3.7870$), cho thấy thói quen sử dụng thường xuyên vẫn chưa hình thành rõ rệt.

Đối sánh theo giới tính cho thấy điểm trung bình của các nhóm đều từ 4.0 trở lên, phản ánh nhận thức tích cực về ChatGPT ở cả nam, nữ và nhóm không xác định giới tính ($C1.1 = 4.36$; $C1.2 = 4.36...$). SV nữ có điểm trung bình cao hơn nam ở một số biến ($C1.5$: Nữ = 4.1146; Nam = 4.1520), nhưng các kiểm định ANOVA và Welch đều cho $Sig. > 0.05$, cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm. Điều này chứng tỏ nhận thức giữa các giới tính khá đồng đều - cơ sở thuận lợi để triển khai chương trình đào tạo chung.

Về số năm học, SV năm thứ 4 đạt điểm trung bình cao nhất ($C1.1 = 4.2952$; $C1.5 = 4.2907$), trong khi năm 2 thấp nhất ($C1.2 = 3.9674$; $C1.3 = 3.9860$). Sự chênh lệch rõ giữa năm 1 và năm 4 ($C1.5$: 4.0502 vs. 4.2907) phản ánh quá trình nâng cao nhận thức theo thời gian. Kiểm định Levene cho thấy phương sai không đồng nhất ($Sig. < 0.05$), nên sử dụng Welch; kết quả cho thấy có sự khác biệt thống kê rõ rệt giữa các năm ($C1.1$: $Sig. = 0.008$; $C1.5$: $Sig. = 0.000$). Như vậy, nhận thức về ChatGPT có xu hướng tăng dần theo năm học, cần được khai thác trong thiết kế hoạt động học tập phù hợp theo trình độ.

Về ngành học, ngành Công nghệ thông tin có điểm trung bình cao nhất ở 4/5 biến khảo sát, phản ánh sự thành thạo công nghệ và mức độ quen thuộc cao với ChatGPT. Ngược lại, Y Dược có điểm thấp nhất ở 4/5 biến, cho thấy mức nhận thức còn hạn chế, có thể do chương trình học ít tích hợp AI. Ngành sư phạm có số lượng SV lớn nhất ($n = 687$), với điểm trung bình khá cao (~4.1-4.2), thể hiện sự nhận thức đồng đều và tích cực.

Về kiểm định, $C1.1$ và $C1.5$ có phương sai không đồng đều ($Sig. < 0.05$), nên sử dụng Welch; kết quả cho thấy $C1.1$ có sự khác biệt rõ giữa các ngành (ANOVA: $Sig. = 0.002$; Welch: $Sig. = 0.022$). Các biến còn lại ($C1.2$ - $C1.5$) không có khác biệt thống kê đáng kể ($Sig. > 0.05$), cho thấy nhận thức về chức năng ChatGPT tương đối phổ biến giữa các ngành. Như vậy tổng thể, SV các ngành đều có nhận thức tích cực, nhưng nhóm năm cuối và ngành Công nghệ thông tin nổi bật hơn. Điều này là cơ sở để xây dựng chương trình hướng dẫn AI theo đặc thù ngành, đặc biệt cần hỗ trợ nhiều hơn cho các ngành ít tiếp cận công nghệ như Y Dược và Quản lý văn hóa.

2.3.3. Thực trạng về mục đích sử dụng ChatGPT trong hoạt động hỗ trợ học tập của sinh viên

Bảng 3. Thống kê mục đích sử dụng ChatGPT trong hoạt động hỗ trợ học tập cho SV

Descriptive Statistics (Thống kê mô tả)						
Biến	N (tổng mẫu)	Minimum (Giá trị nhỏ nhất)	Maximum (Giá trị cao nhất)	Sum (Tổng)	Mean (Trung bình cộng)	Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)
C3.1. Giải thích khái niệm, định nghĩa trong các môn học	906	1.00	5.00	3333.00	3.6788	0.95624
C3.2. Gợi ý hoặc hỗ trợ giải bài tập	906	1.00	5.00	3373.00	3.7230	0.90637
C3.3. Hỗ trợ viết bài luận, tiểu luận, báo cáo, đề tài nghiên cứu khoa học	906	1.00	5.00	3230.00	3.5651	1.00971
C3.4. Tóm tắt tài liệu học tập, văn bản dài	906	1.00	5.00	3340.00	3.6865	0.93133
C3.5. Soạn nội dung thuyết trình hoặc dàn ý bài nói	906	1.00	5.00	3275.00	3.6148	0.97853
C3.6. Luyện viết, dịch thuật hoặc kiểm tra ngữ pháp trong môn ngoại ngữ	906	1.00	5.00	3300.00	3.6424	0.97376
C3.7. Đề xuất ý tưởng sáng tạo (viết văn, lập kế hoạch, làm dự án,...)	906	1.00	5.00	3297.00	3.6391	0.97651
C3.8. Tìm kiếm ví dụ minh họa hoặc câu hỏi mở rộng kiến thức	906	1.00	5.00	3353.00	3.7009	0.94368
C3.9. Gợi ý chiến lược ôn thi, lập kế hoạch học tập cá nhân	906	1.00	5.00	3264.00	3.6026	0.98998
C3.10. Soạn slide, nội dung trình chiếu, bài giảng	906	1.00	5.00	3224.00	3.5585	1.03069
C3.11. Học hỏi kiến thức ngoài chương trình học (kỹ năng mềm, kiến thức công nghệ, xã hội,...)	906	1.00	5.00	3319.00	3.6634	0.97614
C3.12. Tạo câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi ôn tập để tự kiểm tra kiến thức	906	1.00	5.00	3277.00	3.6170	0.98727
C3.13. Các mục đích khác:...	906	1.00	5.00	3228.00	3.5629	1.02397
Valid N (listwise)	906					

Bảng 3 cho thấy SV sử dụng ChatGPT cho nhiều mục đích học tập, với mức độ khá cao. Phổ biến nhất là “Gợi ý hoặc hỗ trợ giải bài tập” (Mean = 3.7230), “Tìm kiếm ví dụ minh họa” (Mean = 3.7009). Ngược lại, các mục đích học thuật chuyên sâu như “Viết bài luận, báo cáo nghiên cứu” (Mean = 3.5651) và “Soạn slide, bài giảng” (Mean = 3.5585) có điểm thấp hơn, cho thấy SV còn dè dặt hoặc thiếu kỹ năng ứng dụng công cụ vào các hoạt động tự duy phức tạp. Độ lệch chuẩn cao (đến 1.0307) cho thấy sự chênh lệch đáng kể về cách sử dụng giữa các nhóm SV.

2.3.4. Hình thức sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của sinh viên Trường Đại học Tân Trào

Bảng 4. Thống kê thực trạng hình thức sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của SV

Descriptive Statistics (Thống kê mô tả)						
Biến	N (tổng mẫu)	Minimum (Giá trị nhỏ nhất)	Maximum (Giá trị cao nhất)	Sum (Tổng)	Mean (Trung bình cộng)	Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)
C4.1. Tôi sử dụng ChatGPT qua trình duyệt web (như chat.openai.com).	906	1.00	5.00	3219.00	3.5530	1.10046
C4.2. Tôi sử dụng ChatGPT qua ứng dụng điện thoại.	906	1.00	5.00	3437.00	3.7936	0.95443
C4.3. Tôi sử dụng ChatGPT thông qua các nền tảng tích hợp như Notion AI, Bing AI, Canva AI...	906	1.00	5.00	3145.00	3.4713	1.13398
C4.4. Tôi sử dụng ChatGPT qua tài khoản trả phí của cá nhân	906	1.00	5.00	3157.00	3.4845	1.05133
C4.5. Tôi sử dụng ChatGPT miễn phí dưới dạng nhắn tin, hỏi đáp trực tiếp (prompt tự do).	906	1.00	5.00	3434.00	3.7903	.91528
C4.6. Tôi sử dụng ChatGPT theo nhóm với bạn học để thảo luận bài tập.	906	1.00	5.00	3261.00	3.5993	1.12606
C4.7. Tôi sử dụng ChatGPT cùng với tài liệu giảng dạy (giáo trình, slide bài giảng,...).	906	1.00	5.00	3327.00	3.6722	1.00035
C4.8. Tôi sử dụng ChatGPT như một phần của các khóa học online hoặc bài giảng tích hợp AI.	906	1.00	5.00	3003.00	3.3146	1.23992
Valid N (listwise)	906					

Bảng 4 cho thấy SV sử dụng ChatGPT theo nhiều hình thức, chủ yếu là các cách đơn giản và tiện lợi. Phổ biến nhất là qua ứng dụng điện thoại (Mean = 3.7936) và tài khoản miễn phí dạng prompt (Mean = 3.7903). Trong khi đó, hình thức ít được sử dụng nhất là tích hợp ChatGPT vào bài giảng chính thức (Mean = 3.3146), cho thấy AI chưa được khai thác mạnh mẽ trong chương trình học. Một số hình thức trung bình như Notion AI (Mean = 3.4713) hay tài khoản trả phí (Mean = 3.4845) còn bị hạn chế do rào cản kỹ năng hoặc chi phí.

Qua phỏng vấn GgV H.T.T - GgV khoa Chính trị và Tâm lý giáo dục cho thấy, phần lớn SV sử dụng ChatGPT chủ yếu để hỗ trợ nhanh các bài tập, tra cứu, chưa khai thác hết tiềm năng ở các hoạt động tư duy phản biện hoặc học tập chuyên sâu. Điều này đặt ra yêu cầu tăng cường hướng dẫn kỹ năng số, tích hợp AI vào môn học và tạo môi trường học tập số có định hướng.

2.3.5. Hạn chế và rủi ro khi sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên Trường Đại học Tân Trào

Bảng 5. Thống kê hạn chế và rủi ro khi sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của SV

Descriptive Statistics (Thống kê mô tả)						
Biến	N (tổng mẫu)	Minimum (Giá trị nhỏ nhất)	Maximum (Giá trị cao nhất)	Sum (Tổng)	Mean (Trung bình cộng)	Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)
C5.1. Tôi chưa thực sự hiểu rõ ChatGPT hoạt động như thế nào nên chưa dám sử dụng thường xuyên.	906	1.00	5.00	3550.00	3.9183	0.78237
C5.2. Tôi gặp khó khăn khi đặt câu hỏi đúng để nhận được câu trả lời phù hợp từ ChatGPT.	906	1.00	5.00	3494.00	3.8565	0.82056
C5.3. Tôi thấy nội dung ChatGPT trả lời đôi khi không chính xác hoặc không phù hợp với môn học.	906	1.00	5.00	3526.00	3.8918	0.80014
C5.4. Tôi lo ngại sẽ lệ thuộc vào ChatGPT thay vì tự suy nghĩ, tự làm bài.	906	1.00	5.00	3577.00	3.9481	0.79818
C5.5. Tôi thấy sử dụng ChatGPT dễ dẫn đến việc sao chép, vi phạm đạo đức học tập nếu không cẩn thận.	906	1.00	5.00	3395.00	3.7472	0.85470
C5.6. Tôi chưa từng được GgV hướng dẫn cách sử dụng ChatGPT hiệu quả trong học tập.	906	1.00	5.00	3434.00	3.7903	0.82913
C5.7. Tôi gặp trở ngại về thiết bị hoặc mạng Internet nên không dùng ChatGPT thường xuyên.	906	1.00	5.00	3496.00	3.8587	0.80187
C5.8. Tôi thấy khó phân biệt đâu là ý tưởng do mình nghĩ ra và đâu là do ChatGPT gợi ý.	906	1.00	5.00	3515.00	3.8797	0.80047
C5.9. ChatGPT chỉ hỗ trợ bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ học thuật nên tôi gặp khó khăn khi sử dụng.	906	1.00	5.00	3434.00	3.7903	0.84236
C5.10. Tôi lo lắng thông tin cá nhân bị thu thập khi sử dụng các ứng dụng ChatGPT.	906	1.00	5.00	3351.00	3.6987	0.88869
Valid N (listwise)	906					

Bảng 5 cho thấy, SV gặp nhiều hạn chế khi sử dụng ChatGPT trong học tập. Lớn nhất là lo ngại lệ thuộc công cụ (Mean = 3.9481) và chưa hiểu rõ cách vận hành (Mean = 3.9183), cho thấy thiếu kiến thức nền về AI. Ngoài ra, nguy cơ vi phạm đạo đức học tập (Mean = 3.7472) và lo ngại quyền riêng tư (Mean = 3.6987) cũng được ghi nhận. Phỏng vấn với GgV ĐCB - khoa Y Dược cho biết còn nhiều SV lạm dụng ChatGPT như "lười tắt", thiếu tư duy độc lập, còn SV LMN khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh cho biết thiếu định hướng hoặc điều kiện tiếp cận công cụ. Những bất cập này cho thấy cần tích hợp kỹ năng AI vào chương trình học, tổ chức tập huấn và hướng dẫn sử dụng để giúp SV khai thác ChatGPT hiệu quả, an toàn và đúng chuẩn học thuật.

2.4. Một số khuyến nghị nâng cao năng sử dụng ChatGPT hỗ trợ học tập cho sinh viên

Từ kết quả khảo sát và phân tích, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị cụ thể nhằm khắc phục các hạn chế trong quá trình SV sử dụng ChatGPT giúp nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực số phù hợp với yêu cầu giáo dục đại học hiện nay: (1) Trang bị cho SV kỹ năng xác thực và đánh giá thông tin do AI tạo ra thông qua các chuyên đề, học phần hoặc buổi tập huấn ngắn hạn; (2) Thiết kế các nhiệm vụ học tập tích hợp AI có độ phức tạp cao như viết bài luận, phân tích tình huống, xây dựng kế hoạch cá nhân, làm đề tài nghiên cứu khoa học... nhằm rèn luyện khả năng sử dụng ChatGPT như một công cụ hỗ trợ tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong môi trường học thuật; (3) Tăng cường tích hợp ChatGPT vào các học phần chính khóa ở những ngành có tiềm năng công nghệ; (4) Bổ sung kiến thức nền về AI trong các chương trình đào tạo, đặc biệt ở giai đoạn đại cương, nhằm giúp SV hiểu

rõ bản chất, giới hạn và ứng dụng của công cụ, từ đó tránh lạm dụng và sử dụng sai mục đích; (5) Phát huy vai trò định hướng sự phạm của GgV thông qua việc hướng dẫn SV kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả, kỹ thuật chọn lọc phản hồi và cách vận dụng AI một cách phù hợp với yêu cầu học thuật; (6) Xây dựng và ban hành quy định hướng dẫn sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu tại trường. Những khuyến nghị trên có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng SV sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học một cách hiệu quả trong bối cảnh giáo dục đang chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng số hóa và tích hợp công nghệ.

3. Kết luận

Bài báo có ý nghĩa khoa học quan trọng trong việc cung cấp dữ liệu thực tiễn về mức độ nhận biết, mục đích, hình thức sử dụng và các rào cản khi SV Trường Đại học Tân Trào ứng dụng ChatGPT trong học tập. Nghiên cứu đã chỉ ra ChatGPT được SV sử dụng phổ biến để tra cứu, hỗ trợ kỹ thuật học tập, tuy nhiên còn hạn chế về kỹ năng đặt câu hỏi, đánh giá thông tin, và thiếu hướng dẫn từ GgV. Hạn chế của bài nghiên cứu là phạm vi khảo sát chỉ tập trung tại một trường đại học địa phương, chưa phản ánh toàn cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Trong các nghiên cứu tiếp theo, cần mở rộng phạm vi khảo sát, so sánh theo vùng miền, ngành học và kết hợp thêm quan sát thực hành để xây dựng mô hình ứng dụng AI hiệu quả và có trách nhiệm hơn trong giáo dục đại học.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Deng, X., Heung, Y., & Chiu, T. (2025). The effect of ChatGPT on students' learning performance: A meta-analysis of 62 studies. *Humanities and Social Sciences Communications*, 12(1), 621. <https://doi.org/10.1057/s41599-025-04787-y>
- Donald, M. J., Will, D., & Christopher, M. E. (2024). Using ChatGPT with novice Arduino programmers: Effects on performance, interest, self-efficacy, and programming ability. *Journal of Research in Technical Careers*, 8(1), 1-17. <https://doi.org/10.9741/2578-2118.1152>
- Escalante, J., Pack, A., & Barrett, A. (2023). AI-generated feedback on writing: Insights into efficacy and ENL student preference. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1). <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00425-2>
- Jalil, S., Rafi, S., LaToza, T. D., Moran, K., & Lam, W. (2023). ChatGPT and software testing education: Promises & perils. In *2023 IEEE International Conference on Software Testing, Verification and Validation Workshops (ICSTW)* (pp. 4130-4137). <https://doi.org/10.48550/arXiv.2302.03287>
- Liu, Q., Hu, A., & Gladman, T. (2025). Eight months into reality: A scoping review of the application of ChatGPT in higher education teaching and learning. *Innovative Higher Education*, 50(2), 123-145. <https://doi.org/10.1007/s10755-025-09790-4>
- Lu, J., Zheng, R., Gong, Z., & Xu, H. (2024). Supporting teachers' professional development with generative AI: The effects on higher order thinking and self-efficacy. *IEEE Transactions on Learning Technologies*, 17, 1279-1289. <https://doi.org/10.1109/TLT.2024.3369690>
- Rapti, S., Sapounidis, T., & Tselegkaridis, S. (2023). Enriching a traditional learning activity in preschool through augmented reality: Children's and teachers' views. *Information*, 14(10), 530. <https://doi.org/10.3390/info14100530>
- Wang, Y., Liu, W., Yu, X., Li, B., & Wang, Q. (2024). The impact of virtual technology on students' creativity: A meta-analysis. *Computers & Education*, 215, 105044. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2024.105044>
- Welskop, W. (2023). ChatGPT in higher education: Concerns and challenges. *International Journal of New Economics and Social Sciences*, 1(17), 9-18. <https://doi.org/10.5604/01.3001.0053.9601>
- Yang, T.-C., Hsu, Y.-C., & Wu, J.-Y. (2025). The effectiveness of ChatGPT in assisting high school students in programming learning: Evidence from a quasi-experimental research. *Interactive Learning Environments*. <https://doi.org/10.1080/10494820.2025.2450659>
- Zhang, X., Chen, Y., Hu, L., & Wang, Y. (2022). The metaverse in education: Definition, framework, features, potential applications, challenges, and future research topics. *Frontiers in Psychology*, 13, 1016300. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.1016300>